

tiếp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2950 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu trang bị hệ thống camera an ninh trên địa bàn huyện Long Thành của Công an huyện Long Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 5007/BC-STC ngày 12/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu trang bị hệ thống camera an ninh trên địa bàn huyện Long Thành của Công an huyện Long Thành, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Trang bị hệ thống camera an ninh trên địa bàn huyện Long Thành (Danh mục chi tiết đính kèm).

2. Giá gói thầu: Khoảng 2.356.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu đồng), đã bao gồm thuế GTGT.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên cơ sở giá của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu được duyệt trong quyết định này.

- Căn cứ các quy định hiện hành, các chi phí hợp lý phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hóa đơn chứng từ đầy đủ theo quy định.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp an ninh.
 4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi (thực hiện qua mạng), lựa chọn nhà thầu trong nước.
 5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
 6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2019.
 7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
 8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 75 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Công an huyện Long Thành cùng Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS.
- @ĐiệpKTNS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Signature)

Nguyễn Quốc Hùng

DANH MỤC CHI TIẾT

Đính kèm theo Quyết định số 2950 /QĐ-UBND ngày 9/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

Đơn vị: Đồng.

Stt		Tên tài sản		Đơn vị: Đồng			
I. PHẦN THIẾT BỊ				Đặc tính kỹ thuật	Dvt	Số lượng	Ghi chú
1	Camera IP trụ 8 MP	Ống kính Cảm biến hình ảnh Độ phân giải Độ nhạy sáng tối thiểu Frame rate: Main Stream Sub Stream Tầm xa hồng ngoại Số đèn hồng ngoại: Điều khiển hồng ngoại: Chống ngược sáng thực WDR Chế độ cân bằng ánh sáng trắng: Vùng riêng tư: Vùng chuyển động: Vùng quan tâm: Độ nén hình ảnh Hỗ trợ thẻ nhớ:	3.7mm~11mm, Motorized, F1.9 1/2" 8 Megapixel progressive CMOS 3840 × 2160 Pixels 0.09lux/F1.9(color,30IRE), 0 Lux with IR ON 4K (1~25/30fps) D1(1~25/30fps) 60m 4 Manual/SmartIR/OFF 120 dB Auto/Natural/Street Lamp/Outdoor/Manual/ Tắt / Bật (4 Vùng, Hình chữ nhật) Tắt / Bật (4 Vùng, Hình chữ nhật) 4 vùng H.264/H.264B/H.264H/H.265/Smart Codec/ MJPEG (Sub Stream) Up to 128 GB microSDHC card, Class 10	Cái	50		

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật		Đvt	Số lượng	Ghi chú
		Bảo mật: Tài khoản người dùng và mật khẩu bảo vệ HTTPS, Bộ lọc IP, Thông báo xác thực, Nhật ký truy cập của người dùng, chỉ TLS1.2, AES-128/256, SSH / Telnet đã đóng, sFTP theo mặc định, tuân thủ PCIDSS Cảnh báo: Không có thẻ SD, lỗi thẻ SD, Cảnh báo dung lượng, Mạng ngắt kết nối, liên kết IP, truy cập bất hợp pháp Chứng nhận/ tiêu chuẩn: EMISSIONS: FCC Part 15B, EN 55032 IMMUNITY: EN 50130-4 SAFETY: UL 60950-1, EN 62368-1 ROHS: EN 50581 -30 to 60 độ C IP66 DC12V PoE (802.3af)(Class 0) Có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật của chính hãng 24 tháng				
		Nhiệt độ hoạt động Tiêu chuẩn bảo vệ Nguồn Chính sách hỗ trợ sau bán hàng Bảo hành:				
2	Camera IP PTZ 4MP	Ống kính Cảm biến hình ảnh Độ phân giải Zoom quang: Zoom số: Độ nhạy sáng tối thiểu Chế độ Focus: Hồng ngoại: Cân bằng trắng: Tốc độ màn trập: Chống ngược sáng:	4.5 mm – 135 mm, F1.6 – F4.4 1/3-inch CMOS 4 MP: 2688 × 1520 Pixels 30X 16X Color: 0.05 Lux at F1.6 0 Lux at F1.6 (IR on) Auto/ Manual IR DISTANCE Lên đến 328 ft. (100 m), tùy thuộc vào hiệu suất cảnh Auto/Indoor/Outdoor/ATW/Manual 1/1 TO 1/30,000 sec BLC/HLC/WDR (120 dB)	Cái	14	

Sst	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Ghi chú
	Độ nén hình ảnh	H.265 / H.264 / MJPEG			
	Chế độ quay:	360°			
	Tốc độ quay:	MANUAL PAN SPEED: Up to 300°/s MANUAL TILT SPEED: Up to 200°/s PRESETS :300			
	Số điểm:	PRESET SPEED Pan: 400°/s; Tilt: 300°/s TOURS 8			
	Vùng riêng tư:	24			
	Phân tích video:	Tự động theo dõi, nhận diện khuôn mặt			
	Phát hiện:	Phát hiện chuyển động ; Phát hiện âm thanh; Cảnh báo dung lượng thẻ SD			
	Thông báo sự kiện:	Record (SD card and FTP), Relay output, Email, Preset,			
	Hỗ trợ thẻ nhớ:	Tour, Pattern, Snapshot			
	Chức năng ghi lên thẻ:	Support for microSD up to 128 GB			
	Bảo mật:	• Ghi kích hoạt sự kiện • Ghi âm liên tục và theo lịch trình • Tự động ghi âm khi mạng bị lỗi			
	Chứng nhận/ tiêu chuẩn:	Tài khoản người dùng và mật khẩu bảo vệ HTTPS, Bộ lọc IP, Thông báo xác thực, Nhật ký truy cập của người dùng, chỉ TLS1.2, AES-128/256,			
		SSH / Telnet đã đóng, sFTP theo mặc định, tuân thủ PCIDSS			
		EMISSIONS: FCC Part 15B, EN 55032			
		IMMUNITY: EN 50130-4			
		SAFETY: UL 60950-1, EN 62368-1			
		ROHS: EN 50581			
	Nhiệt độ hoạt động	-40 to 70 độ C			
	Tiêu chuẩn bảo vệ	IP66			
	Nguồn	24 VAC, 3 A ($\pm 10\%$), PoE+ (802.3at)			
	Hỗ trợ	class 4 microSD max 128GB			

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật		Đvt	Số lượng	Ghi chú
		Kết nối Chính sách hỗ trợ sau bán hàng Bảo hành:	ONVIF S G, Ethernet RJ-45 Có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật của chính hãng 24 tháng			
3	Chân đế cho camera PTZ	Chất liệu: Thiết kế: Ứng dụng:	Nhôm đúc hoặc mạ kẽm sơn tĩnh điện Chắc chắn, chống va đập Cho tất cả camera PTZ trong nhà và ngoài trời 24 tháng	Cái	14	
4	Adapter cho camera PTZ	Bảo hành: Đầu vào: Đầu ra: Bảo hành:	AC 220V 24 VAC, 3 A ($\pm 10\%$), 12 tháng	Cái	14	
5	Đầu ghi hình IP 4 kênh	Hệ điều hành Số kênh IP Chuẩn nén hình ảnh Độ phân giải ghi hình Chế độ ghi hình: Thời gian ghi hình:	Emberdded LINUX 4 kênh H.265/H264/ MJPEG 8 MP (3840 × 2160); 6 MP (3072 × 2048); 5 MP (2560 × 1920); 4 MP (2560 × 1440); 3 MP (2048 × 1520); 1080p (1920 × 1080); 720p (1280 × 720); D1 (704 × 576/704 × 480); CIF (352 × 288/ 352 × 240) Schedule (Regular/Continuous, Motion Detection, Alarm); Manual; Stop RECORDING INTERVAL: 1 to 120 minutes (default 60 min) PRE-EVENT RECORDING INTERVAL: 1 to 30 seconds POST-EVENT RECORDING INTERVAL: 10 to 300 seconds 1 channel input; 1 channel output; RCA 1/4 kênh đồng thời	Cái	22	
		Số kênh audio Xem lại				

Sst	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Ghi chú
		Chế độ xem lại: Chức năng xem lại: Đầu ra video Ổ cứng gắn trong Cổng mạng Hỗ trợ kết nối: Hỗ trợ thiết bị cầm tay: Chứng nhận/ tiêu chuẩn:			
		Chỉnh sách hỗ trợ sau bán hàng Bảo hành:			
6	Đầu ghi hình IP 16 kênh	Hệ điều hành Số kênh IP Chuẩn nén hình ảnh Độ phân giải ghi hình	Cài	1	
		Time/Date; Alarm; Motion Detection (MD); Exact Search (accurate to a second); Smart Search Play; Pause; Stop; Rewind; Fast play; Slow play; Next File; Previous File; Next Camera; Previous Camera; Full Screen; Repeat; Shuffle; Backup Selection: Digital Zoom 1 HDMI; 1 VGA 2 SATA III Upto 16 TB 1 cổng RJ45 (10/100/1000 Mbps) 128 User cùng lúc, IOS, Android IOS, Android - EMISSIONS: FCC Part 15B, EN55032: 2012 +AC: 2013 - IMMUNITY: EN50130-4: 2011 - SAFETY: EU: EN60950-1 North America UL listed to UL/CSA 60950-1 - ROHS: EN50581: 2012 Có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật của chính hãng 24 tháng Emberdedd LINUX 16 kênh H.265/H264/ MJPEG 8 MP (3840 × 2160); 6 MP (3072 × 2048); 5 MP (2560 × 1920); 4 MP (2560 × 1440); 3 MP (2048 × 1520); 1080p (1920 × 1080); 720p (1280 × 720); D1 (704 × 576/704 × 480); CIF (352 × 288/ 352 × 240)			

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Dvt	Số lượng	Ghi chú
	Chế độ ghi hình: Thời gian ghi hình: Số kênh audio Xem lại Chế độ xem lại: Chức năng xem lại: Đầu ra video Ổ cứng gắn trong Cổng mạng Hỗ trợ kết nối: Hỗ trợ thiết bị cầm tay: Chứng nhận/ tiêu chuẩn:	Schedule (Regular/Continuous, Motion Detection, Alarm); Manual; Stop RECORDING INTERVAL: 1 to 120 minutes (default 60 min) PRE-EVENT RECORDING INTERVAL: 1 to 30 seconds POST-EVENT RECORDING INTERVAL: 10 to 300 seconds 1 channel input; 1 channel output; RCA 1/4/8/16 kênh đồng thời Time/Date; Alarm; Motion Detection (MD); Exact Search (accurate to a second); Smart Search Play; Pause; Stop; Rewind; Fast play; Slow play; Next File; Previous File; Next Camera; Previous Camera; Full Screen; Repeat; Shuffle; Backup Selection; Digital Zoom 1 HDMI; 1 VGA 2 SATA III Upto 16 TB 1 cổng RJ45 (10/100/1000 Mbps) 128 User cùng lúc, IOS, Android IOS, Androi - EMISSIONS: FCC Part 15B, EN55032: 2012 +AC: 2013, EN61000-3-2: 2014, EN61000-3-3: 2013 - IMMUNITY: EN50130-4: 2011 - SAFETY: EU: EN60950-1 North America UL listed to UL/CSA 60950-1 - ROHS: EN50581: 2012			

Sst	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật		Dvt	Số lượng	Ghi chú
		Chính sách hỗ trợ sau bán hàng	Có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật của chính hãng			
		Bảo hành:	24 tháng			
7	Bàn điều khiển Camera PTZ	Kiểm soát hoàn toàn tới 128 ACCUIX™ và HDT		Cái	1	
		Hỗ trợ các giao thức PTZ: IntelliBus™, Diamond, VCL, Pelco D, Pelco Kiểm soát hoàn toàn tới 128 kênh của cùng một DVR giao thức (HRXD, Tùy chọn xếp tầng nhiều bộ điều khiển				
		Trình duyệt web để cập nhật cấu hình và firmware updates				
		Cài đặt nhanh chóng và đơn giản với các đầu nối kiểu RJ				
		Hỗ trợ cổng điều khiển RS232 và RS485				
		Hoạt động:				
		Baud Rates:	1200, 1800, 2400, 4800, 9600, 19200, 38400, 57600			
		Khoảng cách kết nối đến thiết bị:	RS232: 15,2 m			
			RS485: 1219 m			
			LAN: 100 m			
		Cần điều khiển:	3-axis proportional control			
		Bàn phím tiêu chuẩn:	0-9, Seq, Set, Backwards, Record, Forwards,			
			View, Split Screen, Ent, Mon, Alt, Mon B, Login			
		Chức năng điều khiển camera:	View, Tour, PTZ Call, Alt, Set, Iris, (2) Focus,			
			MonA, MonB			
		Chức năng điều khiển đầu ghi hình:	Rec/Stop, Play Fwd, Play Rev, Review, Search, Touch Pad and Ring for FF, REW, Step FWD, REV, or speed control (specific function dependant on DVR being controlled			
		Màn hình LCD:	STN, Positive image, 122 x 32 Dots, Blue White backlight			

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật		Dvt	Số lượng	Ghi chú
		Kết nối	LAN: 10Base-T, 100Base-TX RJ45 used for web browser configuration and firmware updates COM 1 and 2: 1 x RJ45 for COM1 RS485 and COM2 RS232 Emissions: CE: EN55022 FCC Part 15 Class B Immunity: EN50130-4/A2:2003 Safety: UL 60950-1 Có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật của chính hãng			
		Chứng nhận/ tiêu chuẩn:				
		Chính sách hỗ trợ sau bán hàng				
		Bảo hành:	24 tháng			
8	Ổ cứng 6TB chuyên dụng lưu trữ dữ liệu	Chuẩn kết nối	SATA 3 (6Gb/s)	Cái	1	
		Dung lượng lưu trữ	6TB			
		Kích thước / Loại	3.5 inch			
		Công nghệ Advanced Format (AF)	Có			
		Chứng nhận RoHS	có			
		Tốc độ truyền dữ liệu (max):	6Gb/s,			
		Tốc độ chuẩn kết nối	175 MB/s			
		Tốc độ ghi dữ liệu	5400 RPM			
		Tốc độ vòng quay	64MB			
		Bộ nhớ đệm	DVR/NVR hoạt động 24/7			
		Tương thích đầu ghi	24 tháng			
		Bảo hành:				
9	Ổ cứng 2TB chuyên dụng lưu trữ dữ liệu	Chuẩn kết nối	SATA 3 (6Gb/s)	Cái	22	
		Dung lượng lưu trữ	2TB			
		Kích thước / Loại	3.5 inch			

Sit	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật		Dvt	Số lượng	Ghi chú
		Công nghệ Advanced Format (AF) Chứng nhận RoHS Tốc độ truyền dữ liệu (max): Tốc độ chuẩn kết nối Tốc độ ghi dữ liệu Tốc độ vòng quay Bộ nhớ đệm Tương thích đầu ghi Bảo hành:	Có có 6Gb/s, 145 MB/s 5400 RPM 64MB DVR/NVR hoạt động 24/7 24 tháng			
10	- Bộ chuyển mạch và cáp nguồn POE 4 port + 1 port Uplink chuẩn công nghiệp	Thiết kế:	- Chuẩn Công nghiệp, nhiệt độ hoạt động rộng từ - 40° C đến 85 ° C - Chồng set lên đến 6KV , tránh cảm ứng tĩnh điện - Nguồn 48-58VDC kép, hỗ trợ quá tải bảo vệ, bảo vệ kết nối ngược - Vô bực hợp kim nhôm có độ bền cao Thiết kế hoàn hảo rấn trên DIN-Rail, làm mát tự nhiên - Áp dụng cho Hệ thống giám sát giao thông thông minh đô thị (ITS), Thành phố an toàn	Cái	22	
		Công kết nối:	- 4x10/100Base-TX POE PSE ports - 1x 100Base ports Uplink			

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Ghi chú
	Thông số POE	- PoE Standard: IEEE802.3af/ IEEE802.3at - PoE ports: 8x10/100/1000Mbps PoE PSE Power Output: - Max. 15.4 watts (IEEE 802.3af) - Max. 30 watts (IEEE 802.3at) - PoE port Auto detect AF/AT devices - Power Pin Assignment:1/2+;3/6-E169			
	Tiêu chuẩn công nghiệp:	- FCC CFR47 Part 15,EN55022/CISPR22, Class A EMS: - IEC61000-4-2 (ESD): ± 8kV (contact), ± 15kV (air) - IEC61000-4-3 (RS): 10V/m (80MHz-2GHz) - IEC61000-4-4 (EFT): Power Port: ± 4kV; Data Port: ± 2kV - IEC61000-4-5 (Surge): Power Port: ± 2kV/DM, ± 4kV/CM; Data Port: ± 2kV - IEC61000-4-6 (CS): 3V (10kHz-150kHz); 10V (150kHz-80MHz) - IEC61000-4-16 (Common mode conduction): 30V (cont.). 300V (1s)			
	Nguồn sử dụng:	- Điện áp đầu vào: DC48 ~ 58V dự phòng - Đầu nối: Khối 6 chân 5.08mm có thể tháo rời			

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật		Dvt	Số lượng	Ghi chú
		Chính sách hỗ trợ sau bán hàng Bảo hành:	Có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật của chính hãng 24 tháng			
11	Bộ nguồn chuẩn công nghiệp cho bộ chuyển mạch	Đầu vào: Nguồn điện: Tần số: Đầu ra: Nguồn ra: Công suất: Chế độ bảo vệ: - Quá tải công suất - Quá tải nguồn điện: - Quá tải về nhiệt độ: Nhiệt độ: - WORKING TEMP: - WORKING HUMIDITY - STORAGE TEMP., HUMIDITY - TEMP. COEFFICIENT - VIBRATION	90 ~ 264VAC, 127 ~ 370VDC [DC input operation possible by connecting AC/L(+), AC/N(-)] 47 ~ 63Hz 48 ~ 55V 76.8W 105 ~ 130% công suất Loại bảo vệ: Giới hạn dòng không đổi, tự động phục hồi sau khi loại bỏ tình trạng lỗi 56~65V Loại bảo vệ: Tắt điện áp o / p, bật lại nguồn để phục hồi Loại bảo vệ: Tắt điện áp o / p, bật lại nguồn để phục hồi 20 ~ +70°C (Refer to "Derating Curve") 20 ~ 95% RH non-condensing -40 ~ +85°C, 10 ~ 95% RH ±0.03%/°C (0 ~ 50°C) Component: 10 ~ 500Hz, 2G 10min./1 cycle, 60min. each along X, Y, Z axes; Mounting: Compliance to IEC60068-2-6	Cái	22	

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật		Đvt	Số lượng	Ghi chú
		An toàn và khả năng tương thích điện từ (EMC) - SAFETY STANDARDS - WITHSTAND VOLTAGE - ISOLATION RESISTANCE - EMC EMISSION - EMC IMMUNITY	UL508, TUV EN60950-1, EAC TP TC 004 approved;(meet EN60204-1) I/P-O/P:3KVAC I/P-FG:2KVAC O/P-FG:0.5KVAC I/P-O/P, I/P-FG, O/P-FG:>100M Ohms / 500VDC / 25°C/ 70% RH Compliance to EN55032 (CISPR32), EN61204-3 Class B, EN61000-3-2,-3, EAC TP TC 020 Compliance to EN61000-4-2,3,4,5,6,8,11, EN55024, EN61000-6-2 (EN50082-2), EN61204-3, heavy industry level, criteria A, EAC TP TC 020 Gắn trên thanh Din rail 12 tháng			
12	Màn hình giám sát 65 inch	Kiểu gắn: Bảo hành: Kích thước: Độ phân giải Độ sáng (cd / m2) Độ tương phản: âm thanh Chế độ âm thanh	65 inch 3,840 x 2,160 (4K UHD) 350 1.000.000:1 10 W + 10 W • 6 modes (Standard, Cinema, Clear Voice III, Sports, Music, Game) • 6 modes(India only) (Standard, Bollywood, Clear Voice III, Sports, Music, Game)	Cái	4	

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Dvt	Số lượng	Ghi chú
	Chế độ thông minh:	webOS 4.0, Commercial Smart Home (Launcher Bar), Web Browser, Pre-loaded App (YouTube Only), Soft AP, Wi-Fi (ac), Screen Share (Miracast), DIAL, Bluetooth Audio Playback, LG Sound			
	Tính tương thích:	Sync/bluetooth. Mobile Connection Phần mềm quản lý nội dung (CMS), Phần mềm kiểm soát và giám sát (Control / Control +), Trình chỉnh sửa đơn giản			
	Chức năng:	USB Cloning, WOL (Magic Packet Only), SNMP, Diagnostics, SI Compatible, HDMI-CEC (1.4),			
	Tính năng đặc biệt:	HTNG-CEC (1.4), IR Out, Multi IR Code, Auto Off / Sleep Timer, Smart Energy Savine. Motion Eye Care			
	Jack kết nối:	Hotel Mode / PDM / Installer Menu, Lock Mode (Limited), Welcome Screen, Insert Image, One Channel Map, RJP Compatibility, Crestron Connected® (Network Based Control),			
		RJP Interface, DPM, Time Scheduler / First Use, RTC, BEACON, Healthcare Headphone Mode, Embedded Content Manager / Groin Manager			
		Mặt hông: HDMI In 2.0 (2), USB 2.0, CI Slot			
		Mặt sau: RF In, Digital Audio Out (Optical), HDMI/HDCP Input 2.0, RS-232C (Control & Service), Headphone Out, RJ (Ethernet), Debug (phone jack type)			
	Chính sách hỗ trợ sau bán hàng	Có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật của chính hãng			
	Bảo hành:	24 tháng			

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Ghi chú
13	Máy vi tính để truy xuất hình	CPU: Intel Core i5 8400(2.8GHz,9MB Ram: 16 GB (Optional) HDD 1TB +SSD/M2 120GB (Optionnal) ODD: DVD-RW Wlan bgn+BT Keyboard + Mouse Optical wireless (Optional) Bảo hành: 12 tháng	Bộ	3	
14	Bàn điều hành giám sát an ninh	Chất liệu: Gỗ cao su ghép phủ veneer sồi sơn PU Kích thước 1400 x 600 x 780 cm Có hộc để đồ + ngăn kéo Bảo hành: 24 tháng	Bộ	2	
15	Thiết bị cân băng tải internet	Port Chức năng: Multi-WAN LoadBalance and Failover. Hỗ trợ đường truyền đa dịch vụ: IPTV, Internet,... 120.000 NAT Session, NAT Throughput tới 900Mbps, chịu tải lên tới 300 user, hỗ trợ nhiều dịch vụ cao cấp: Leased line, L2VPN, L3VPN, MegaNET,... VPN tới 500 kênh(PPTP, L2TP, IPSec, SSL), VPN Trunking(LoadBalance/Backup), VPN qua 3G/4G(Dial-out). Chế độ Hight-Availability, tăng hiệu năng với QoS. Firewall linh hoạt, quản lý nội dung(CSM).... Web Portal chuyên nghiệp nhiều tùy chọn cho Wifi Maketing.	Bộ	1	

Sst	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Dvt	Số lượng	Ghi chú
		Quản lý VPN tập trung CVM(16 site Router), quản lý tập trung Access Point APM(50 Access Point), quản lý tập trung Switch SWM(10 Switch). Bảo hành:			
16	Bộ chuyển mạch 16 port Gigabit	Port: CPU MEMORY DRAM: - FORWARDING - SWITCHING CAPACITY: - MAC Address: - Number of VLANs: Bảo hành:	Bộ	1	
		24 tháng 16 Port 10/100/1000 Mbps, 2 Port Combo SFP và RJ45. 128MB 26.79Mpps 36Gbps 8K 128 active VLANs (4,096 range). 12 tháng			
17	Cáp HDMI 5M	Chiều dài: Đầu cấp: Loại cáp: Tương thích Bảo hành:	Sợi	4	
		5m Đúc Chống nhiễu 4K 06 tháng			
18	Máy lạnh Máy lạnh 2 HP Inverter	Loại Gas lạnh Loại máy Công suất làm lạnh Sử dụng cho phòng Nguồn điện (Ph/V/Hz) Công suất tiêu thụ điện Kích thước ống đồng Gas (mm) Hiệu suất năng lượng (EER) Nhãn năng lượng tiết kiệm điện	Bộ	1	
		R410A Inverter (tiết kiệm điện) - loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 17.060 Btu/h Diện tích 24 - 30 m ² hoặc 72 - 90 m ³ khí (thích hợp cho phòng ngủ) 1 pha, 220 - 240V, 50Hz 1,64 Kw (0,22 - 1,96) 6.35 / 12.7 5.036 5 sao			

DÀN LẠNH

Sтт	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật		Dvt	Số lượng	Ghi chú
		Model dàn lạnh Kích thước dàn lạnh (mm) Trọng lượng dàn lạnh (Kg) DÀN NÓNG Model dàn nóng Kích thước dàn nóng (mm) Trọng lượng dàn nóng (Kg) Bảo hành:	SRK18YT-S5 262 x 769 x 210 (mm) 7.5 (kg) SRC18YT-S5 595 x 780 x 290 (mm) 39.5 (kg) 24 tháng			
II. PHÂN THI CÔNG LẮP ĐẶT						
19	Tủ thiết bị chuyên dụng ngoài trời	Loại tủ: Kích thước lớp ngoài: Kích thước lớp trong: Quạt tản nhiệt theo chuẩn công nghiệp Ổ cắm điện chống sét 4 outlet: Bảo hành:	- Thiết kế chuyên dụng ngoài trời 2 lớp vỏ cách nhiệt sơn tĩnh điện kèm sơn chống nóng - Tủ có 2 ngăn 700 x 600 x350 (mm) 600 x 450 x250 (mm) 02 cái 01 cái 12 tháng	Cái	22	
20	Hệ thống chống sét lan truyền và tiếp địa cho từng tủ thiết bị	Thiết bị cắt lọc sét: Cường độ dòng sét sơ cấp: Cường độ dòng thứ cấp: Có tiếp điểm cảnh báo ngoài và LED hiển thị. Cọc tiếp địa thép mạ đồng (Án Độ) Cáp thoát sét CB chống giật: Bảo hành:	25kA 8/20μs, 25kA 8/20μs Ph - N 5/8", Thân Ø14.2, Dài 2400mm, Độ dày lớp mạ 254μm(±5%), Đầu xiết cos Chất liệu đồng 100% nguyên chất 16A 12 tháng	Hệ thống	22	

Stt	Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Dvt	Số lượng	Ghi chú
		Thi công Lắp đặt tủ trung tâm , đầu nối tủ điện và thiết bị trong tủ (Đầu ghi hình, bộ chuyển mạch, thiết bị quang internet, máy vi tính, bộ điều khiển, tivi, thiết bị cân bằng tải internet...) Thi công lắp hệ thống tiếp địa chống sét và lắp đặt thiết bị chống sét Thi công kéo cáp tín hiệu và cáp điện cho Camera Thi công Lắp đặt camera lên trụ và đầu nối Máy thi công công trình nâng hạ Chi phí vận chuyển vật tư đến các điểm lắp đặt - Dây điện - Ống đồng - Ống thoát nước - Simili cuộn ống - CB 20A - Ke bắt dàn nóng... - Nẹp nhựa, - co, bọ, nối, - đinh, vít, bu lông, - ống ruột gà nhựa lõi thép - CB chống giạt.... - Vật tư và nhân công lắp đặt máy lạnh - Vật tư phụ thi công toàn hệ thống camera - Cấu hình hệ thống, Hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ	điểm điểm điểm Cái Ca điểm Máy Gói Gói	1 22 22 64 22 23 1 1 1	
25	Thuê bao internet Fast 30+ cho 1 năm (12 tháng)	- Tốc độ trong nước: 60 Mbps - Tốc độ quốc tế: 256 Kbps - Ip tĩnh 01	điểm	22	
26	Thuê bao 4 đường internet Fast 60 cho 1 tháng	- Tốc độ trong nước: 120 Mbps - Tốc độ quốc tế: 01 Mbps - Ip tĩnh 01	Tháng	12	
Giá gói thầu khoảng:					2.356.000.000

Giá gói thầu khoảng:
(Hai tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, đã bao gồm thuế VAT)